

Số: 46/NQ-HĐND

TP. Nam Định, ngày 15 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê chuẩn kế hoạch đầu tư công năm 2024
nguồn vốn ngân sách địa phương thành phố Nam Định**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 15/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ với đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định quy định phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phân chia các khoản thu và nhiệm vụ chi cho các cấp ngân sách tỉnh Nam Định năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND, ngày 02/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về định mức, nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Nam Định; Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về định mức, nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 2467/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của UBND Tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2024;

Xét tờ trình số 325/TTr-UBND ngày 13/12/2023 của UBND thành phố về việc phê chuẩn kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách địa phương thành phố Nam Định; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn Kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách địa phương thành phố Nam Định:

1. Tổng số vốn đầu tư công năm 2024: **267.500,000 triệu đồng**

Trong đó:

- Nguồn vốn thu tiền SDD khu TĐC, khu đô thị: 200.000,000 triệu đồng
- Nguồn vốn sự nghiệp mang tính chất đầu tư 65.000,000 triệu đồng
- Nguồn vốn sự nghiệp môi trường: 2.500,000 triệu đồng

2. Danh mục dự án, công trình kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách địa phương thành phố Nam Định

(Chi tiết theo Phụ biểu đính kèm)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết. Trong quá trình thực hiện, chỉ đạo chủ đầu tư, các phòng, ban, các phường, xã liên quan thực hiện dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Nam Định khoá XVII, nhiệm kỳ 2021-2026 kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 15/12/2023./.

Nơi nhận:

- HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- TT Thành ủy; HĐND, LĐ UBND TP;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Ủy ban MTTQ thành phố;
- Các phòng, ban, đoàn thể của thành phố;
- Các phường, xã;
- Lưu: VP HĐND-UBND TP.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Tuấn



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, công trình	Chủ đầu tư (CQ quản lý dự án)	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2024	Trong đó: Theo các nguồn vốn			Ghi chú	
			Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư		Nguồn thu tiền sử dụng đất các khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung, khu (điểm) dân cư tập trung, khu tái định cư	Vốn sự nghiệp mang tính chất đầu tư	Vốn sự nghiệp môi trường		
A	B	1	2	3	4=5+6+7	5	6	7	8	
Tổng số					4.502.465,05	267.500,00	200.000,0	60.000,0	2.500,0	
A	TỈNH QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ				3.980.389,49	100.500,0	100.500	0,00	0,00	
I	Công trình quyết toán				135.257,00	0,00	0	0,00		
II	Công trình hoàn thành				109.990,0	2.370,0	2.370	0,0	0,0	
1	Xây dựng, cải tạo Quảng trường Hòa Bình thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐT&XD	Số 72/NQ-HĐND ngày 02/12/2021	80.000,00	2.370,00	2.370				
III	Công trình chuyển tiếp				3.637.142,49	97.630,00	97.630,0	0,00		
1	Xây dựng khu đô thị mới phía nam sông Đào, thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐT&XD	QĐ 1819; 27/8/2018; 1912; 29/9/2023	722.067,42	33.180,00	33.180,0				
2	Xây dựng, cải tạo kín hóa tuyến thoát nước Kênh Gia đoạn từ đường Phạm Ngũ Lão đến đường Trần Huy Liệu phường Mỹ Xá thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐT&XD	909; 13/5/2022	122.312,00	7.100,00	7.100,0				
3	Xây dựng đường trục phía nam thành phố Nam Định đoạn từ Vũ Hữu Lợi đến QL 21B	Ban QLDA ĐT&XD	46/NQ-HĐND ngày 25/10/2021	1.499.000,00	12.560,00	12.560,0				
4	Xây dựng cầu qua sông Đào nối từ đường Song Hào đến đường Vũ Hữu Lợi thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐT&XD	45/NQ-HĐND ngày 25/10/2021	1.200.000,00	37.670,00	37.670,0				
5	Xây dựng trường tiểu học phường Cửa Nam tại khu đô thị mới phía nam sông Đào	Ban QLDA ĐT&XD	QĐ 2663 10/12/2021	93.763,07	7.120,00	7.120,0				
IV	Chuẩn bị đầu tư				98.000,00	500,00	500,00	0,00	0,00	
1	Xây dựng trường mầm non Sao Vàng thành phố Nam Định thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐT&XD	295/TB-UBND ngày 10/11/2023	98.000,00	500,00	500,00				
B	THÀNH PHỐ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ				537.275,567	162.000,0	99.500,0	60.000,0	2.500,0	
I	Công trình chuyển tiếp				237.503,57	108.100,0	48.100,0	60.000,0	0,0	
1	Xây dựng nhà học 03 tầng và các hạng mục phụ trợ trường Phùng Chí Kiên, thành phố NĐ	Ban QLDA ĐTXD	2654; 11/7/2023	14.703,31	5.730,00	5.730,00	0,00			
2	Xây dựng, cải tạo trường tiểu học Trần Tế Xương và trường tiểu học Trần phú, TPND	Ban QLDA ĐTXD	3220; 28/9/2023	14.532,35	5.690,00	5.690,00	0,00			

STT	Danh mục dự án, công trình	Chủ đầu tư (CQ quản lý dự án)	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2024	Trong đó: Teo các nguồn vốn			Ghi chú
			Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư		Nguồn thu tiền sử dụng đất các khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung, khu (điểm) dân cư tập trung, khu tái định cư	Vốn sự nghiệp mang tính chất đầu tư	Vốn sự nghiệp môi trường	
A	B	1	2	3	4=5+6+7	5	6	7	8
3	Xây dựng, cải tạo trường tiểu học Mỹ Xá và trường tiểu học Lê Hồng Sơn, TPND	Ban QLDA ĐTXD	2812; 31/7/2023	14.996,00	6.130,00	6.130,00	0,00		
4	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Trãi và đường Bạch Đằng, thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	3156; 11/9/2023	11.142,19	6.060,00	6.060,00	0,00		
5	Xây dựng trường mầm non Hoa Hồng, thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	2724; 21/7/2023	34.998,00	12.630,00	12.630,00	0,00		
6	Xây dựng, cải tạo trường mầm non Hoa Sen, thành phố Nam Định	PGD&ĐT	6853; 29/12/2022	6.500,000	3.800,00	3.800,00	0,00		
7	Cải tạo nâng cấp trụ sở công an phường Thống Nhất và công an phường Lộc Vượng thành phố Nam Định	CATP	29; 19/10/2023	9.974,00	5.700,00	5.700,00	0,0		
8	Cải tạo, nâng cấp đường Hàng Sắt và đường Bến Ngự, thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	3287; 06/10/2023	14.678,92	8.000,00	300,00	7.700,0		
9	Cải tạo, nâng cấp đường Trần Đăng Ninh (đoạn từ đường Hà Huy Tập đến đường Phan Bội Châu, thành phố Nam Định)	Ban QLDA ĐTXD	3593; 15/11/2023	14.986,00	8.480,00	320,00	8.160,0		
10	Cải tạo, nâng cấp hệ đường Nguyễn Hiền (đoạn từ đường Trần Đăng Ninh đến ngã 6 Năng Tĩnh) và hệ đường Trần Phú (đoạn từ Hoàng Diệu đến ngã 6 Năng Tĩnh), thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	3484; 1/11/2023	7.487,99	5.330,00	200,00	5.130,0		
11	Cải tạo, nâng cấp hệ đường Văn Cao (đoạn từ ngã 6 Năng Tĩnh đến đường Song Hào), thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	3483; 1/11/2023	13.016,64	7.100,00	270,00	6.830,0		
12	Cải tạo, nâng cấp hệ đường Trần Nhật Duật, thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	3534; 08/11/2023	14.833,57	8.100,00	310,00	7.790,0		
13	Cải tạo, nâng cấp hệ đường Vị Xuyên, hệ hai bên tượng đài Trần Hưng Đạo và hệ trong khuôn viên Vị Xuyên mở rộng, thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	3485; 1/11/2023	7.305,94	5.200,00	200,00	5.000,0		
14	Cải tạo, nâng cấp một số đảo giao thông và đài phun nước công viên Vị Xuyên mở rộng trên địa bàn thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	NQ 20/NQ-HĐND; 18/7/2023	14.986,00	8.610,00	330,00	8.280,0		
15	Cải tạo, nâng cấp hệ đường Bắc Ninh (đoạn Lê Hồng Phong-Hai Bà Trưng) và hệ đường Trần Quốc Toàn (đoạn từ Phạm Hồng Thái-Trần Hưng Đạo) thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	3486; 1/11/2023	7.762,67	5.530,00	200,00	5.330,0		
16	Cải tạo, nâng cấp đường Trường Chinh và đường Đặng Xuân Thiều, thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	NQ 16/NQ-HĐND ngày 18/7/2023	35.600,00	6.010,00	230,00	5.780,0		

STT	Danh mục dự án, công trình	Chủ đầu tư (CQ quản lý dự án)	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2024	Trong đó: Theo các nguồn vốn			Ghi chú
			Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư		Nguồn thu tiền sử dụng đất các khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung, khu (điểm) dân cư tập trung, khu tái định cư	Vốn sự nghiệp mang tính chất đầu tư	Vốn sự nghiệp môi trường	
A	B	1	2	3	4=5+6+7	5	6	7	8
II	Công trình KCM			299.772,0	53.900,0	51.400,0	0,0	2.500,0	
1	Xây dựng, cải tạo trường tiểu học Nam Phong, thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	NQ 10/NQ-HĐND ngày 26/5/2023	14.997,00	2.700,00	2.700,00			
2	Xây dựng, cải tạo trường THCS Lý Tự Trọng, thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	NQ 23/NQ-HĐND ngày 18/7/2023	14.990,00	2.700,00	2.700,00			
3	Xây dựng, cải tạo trường mầm non 8/3, thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	NQ 21/NQ-HĐND: 18/7/2023	14.997,00	2.700,00	2.700,00			
4	Xây dựng, cải tạo trường THCS Lộc Hạ thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	22/NQ-HĐND ngày 18/7/2023	14.986,00	2.700,00	2.700,00			
5	Xây dựng, cải tạo trường Tiểu học Chu Văn An thành phố Nam Định	PGD&ĐT	4838; 07/12/2023	7.682,0	1.380,00	1.380,00			
6	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Nam Phong thành phố Nam Định	Công an TP	4986/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	7.999,0	1.420,00	1.420,00			
7	Xây dựng kín hóa tuyến mương hồ trong ngõ 99, đường Thành Chung, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	4843; 08/12/2023	4.980,0	1.000,00	0,00		1.000,00	
8	Cải tạo, sửa chữa trạm bơm Quán Chuột thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	4847; 08/12/2023	7.990,0	1.500,00			1.500,00	
9	Cải tạo, nâng cấp đường Đò Quan (đoạn từ đê Lạc Long Quân đến sông Đào) phường Cửa Nam thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐT xây dựng	4852; 08/12/2023	7.500,0	1.400,00	1.400,00			
10	Cải tạo, nâng cấp đường Trần Huy Liệu (đoạn từ đường Văn Cao đến đường Giải Phóng) thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐT xây dựng	35/NQ-HĐND ngày 15/12/2023	14.696,0	2.600,00	2.600,00			
11	Cải tạo, nâng cấp đường Thái Bình (đoạn từ đường Trường Chinh đến đường Võ Chí Công) thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐT xây dựng	37/NQ-HĐND ngày 15/12/2023	14.619,0	2.600,00	2.600,00			
12	Xây dựng, cải tạo đường Ngô Thi Nhậm thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐT xây dựng	39/NQ-HĐND ngày 15/12/2023	13.500,0	2.400,00	2.400,00			

STT	Danh mục dự án, công trình	Chủ đầu tư (CQ quản lý dự án)	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2024	Trong đó: Theo các nguồn vốn			Ghi chú
			Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư		Nguồn thu tiền sử dụng đất các khu đô thị, khu tập trung, khu (điểm) dân cư tập trung, khu tái định cư	Vốn sự nghiệp mang tính chất đầu tư	Vốn sự nghiệp môi trường	
A	B	1	2	3	4=5+6+7	5	6	7	8
13	Cải tạo, nâng cấp đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Trường Chinh đến đường Đông A), thành phố Nam Định	Ban QLDAĐT xây dựng	38/NQ-HĐND ngày 15/12/2023	14.992,0	2.700,00	2.700,00			
14	Cải tạo, nâng cấp đường Song Hào (đoạn từ ngã tư đường Trần Bích San đến đường Văn Cao), thành phố Nam Định	Ban QLDAĐT xây dựng	36/NQ-HĐND ngày 15/12/2023	14.975,0	2.700,00	2.700,00			
15	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường qua công chùa Bồ Đề (đoạn từ đường Vũ Hữu Lợi đến sông Lèo), xã Nam Vân, thành phố Nam Định	Ban QLDAĐT xây dựng	40/NQ-HĐND ngày 15/12/2023	14.989,0	2.700,00	2.700,00			
16	Cải tạo đường Phạm Hồng Thái (đoạn từ chợ Mỹ Tho đến Trần Quốc Toàn), đường Nguyễn Chánh, đường Bà Triệu (đoạn từ Trần Hưng Đạo đến Phạm Hồng Thái), đường Lý Thường Kiệt và đường Trần Bình Trọng thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	34/NQ-HĐND ngày 15/12/2023	12.857,0	2.300,00	2.300,00			
17	Cải tạo đường Mạc Thị Bưởi (đoạn từ đường Trường Chinh đến Hưng Yên) và đường Trần Thái Tông (đoạn từ Hưng Yên đến cầu Sắt) thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	33/NQ-HĐND ngày 15/12/2023	14.965,0	2.700,00	2.700,00			
18	Cải tạo đường Hàn Thuyên (đoạn từ đường Mạc Thị Bưởi đến đường Hùng Vương) phường Vị Hoàng thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	31/NQ-HĐND ngày 15/12/2023	14.977,0	2.700,00	2.700,00			
19	Cải tạo đường Phù Nghĩa (đoạn từ đường Quốc lộ 10 đến đường Trường Chinh), thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	32/NQ-HĐND ngày 15/12/2023	14.990,0	2.700,00	2.700,00			
20	Cải tạo đường Phan Bội Châu, thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	4849; 08/12/2023	7.990,0	1.400,00	1.400,00			
21	Cải tạo đường Hưng Yên, thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	4850; 08/12/2023	7.610,0	1.400,00	1.400,00			
22	Cải tạo đường Hoàng Hoa Thám, thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	4851; 08/12/2023	4.509,0	800,00	800,00			
23	Cải tạo đường nối từ QL21 đến cầu Chéo, phường Lộc Hoà, thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	4845; 08/12/2023	7.992,0	1.400,00	1.400,00			

STT	Danh mục dự án, công trình	Chủ đầu tư (CQ quản lý dự án)	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2024	Trong đó: Theo các nguồn vốn			Ghi chú
			Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư		Nguồn thu tiền sử dụng đất các khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung, khu (điểm) dân cư tập trung, khu tái định cư	Vốn sự nghiệp mang tính chất đầu tư	Vốn sự nghiệp môi trường	
A	B	1	2	3	4=5+6+7	5	6	7	8
24	Cải tạo hồ Ngân Hàng, phường Trường Thi, thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	4844; 08/12/2023	6.800,0	1.200,00	1.200,00			
25	Cải tạo đường Cầu Đông (đoạn từ đường Trần Thái Tông đến đường Lộc Vượng), thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	4848; 08/12/2023	7.990,0	1.400,00	1.400,00			
26	Cải tạo đường Phù Long thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	4846; 08/12/2023	7.300,0	1.300,00	1.300,00			
27	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non phường Lộc Vượng thành phố Nam Định	UBND phường Lộc Vượng	4839; 07/12/2023	7.900,0	1.400,00	1.400,0			
C	DỰ PHÒNG							5.000	